

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỌC TẬP
VÀ THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI
CỦA ĐẤT NƯỚC**

*(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị
năm 2026 và toàn khóa)*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỌC TẬP VÀ
THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN
PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC**

*(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị
năm 2026 và toàn khóa)*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh là bộ phận quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng, là di sản tinh thần trường tồn của Đảng và dân tộc ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn coi trọng việc nghiên cứu, vận dụng và phát huy những giá trị trong tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển nhận thức lý luận, gắn việc học tập với rèn luyện và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được đặt trong những điều kiện mới của đất nước và thế giới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra những định hướng, mục tiêu phát triển mới, trong đó nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, phát huy mạnh mẽ nguồn lực con người, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sức mạnh nội sinh của dân tộc. Cùng với đó, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới đặt ra những yêu cầu mới đối với việc chuyển hóa nhận thức thành hành động, gắn học tập, rèn luyện với thực hiện chức trách, nhiệm vụ và hiệu quả công tác.

Phục vụ công tác nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện những chủ trương, định hướng nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách *Những nội dung cơ bản về học*

tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới của đất nước (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2026 và toàn khóa). Nội dung cuốn sách tập trung làm rõ quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; phân tích những nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới; đồng thời đề cập những yêu cầu thực tiễn và giải pháp đẩy mạnh học tập, thực hành trong giai đoạn 2026 - 2030.

Đây là tài liệu tham khảo thiết thực, góp phần phục vụ sinh hoạt chính trị, công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, đồng thời hỗ trợ các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong quá trình nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 8 năm 2026

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng: ***Những nội dung cơ bản về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới của đất nước*** được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và cụ thể hóa Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới. Đây là tài liệu định hướng thống nhất về tư duy, nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; đồng thời là nội dung sinh hoạt chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên trong nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Đại hội XIV của Đảng mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, cạnh tranh chiến lược gay gắt, nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên và hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, tạo thành nguồn sức mạnh, động lực tinh thần to lớn để khơi dậy sức mạnh

nội sinh, khát vọng phát triển, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

Ý nghĩa cốt lõi của Chuyên đề toàn khóa nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ từ nhận thức đến hành động, cùng với “học tập” là “thực hành” trở thành nhu cầu tự thân, nền nếp trong sinh hoạt và thực thi công vụ. Mục tiêu cao nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, sâu sát thực tiễn; lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo để đánh giá, phân loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hàng năm và cả nhiệm kỳ.

Từ đó, Chuyên đề tập trung làm rõ ba nội dung trọng tâm sau:

Một là, khẳng định nội dung, tầm vóc, giá trị lý luận và thực tiễn trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đây vừa là một bộ phận nền tảng tư tưởng, vừa là nguồn sức mạnh nội sinh, nền tảng và động lực tinh thần quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Hai là, làm rõ bước đột phá về tư duy lý luận và hành động của Đảng; chuyển mạnh từ yêu cầu “*học tập và làm theo*” sang “*học tập và thực hành*” tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

Ba là, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu trong việc “*học tập và thực hành*” tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm khơi dậy ý chí, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến của con người Việt Nam, thực hiện các yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc trong giai đoạn phát triển mới.

Ngoài Lời nói đầu và Kết luận, *Chuyên đề* được kết cấu gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai: Những nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

Phần thứ ba: Yêu cầu thực tiễn và giải pháp đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2026 - 2030.

Với kết cấu mang tính hệ thống chặt chẽ, kết hợp giữa cơ sở lý luận với yêu cầu thực tiễn và các giải pháp hành động, chuyên đề phục vụ việc nghiên cứu và triển khai học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Phần thứ nhất

**SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG
VỀ HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Sự phát triển quan điểm của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh là kết quả quá trình thống nhất biện chứng giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cách mạng, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trải qua các thời kỳ cách mạng, quan điểm đó không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện, ngày càng khẳng định đầy đủ hơn nội dung, tầm vóc, giá trị nền tảng, ý nghĩa chiến lược và sức sống bền vững của di sản Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

**I- QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ HỌC TẬP VÀ
THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI**

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, ngay từ khi Đảng ra đời, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành một bộ phận quan trọng trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Điều này đã được minh chứng, khẳng định qua thực tiễn cách mạng.

Tại Đại hội II của Đảng (tháng 02/1951), trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt,

Đảng ta đã khẳng định yêu cầu chiến lược: “Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn”¹. Đây là dấu mốc lịch sử, thể hiện bước đột phá trong nhận thức lý luận của Đảng, coi việc học tập đường lối, đạo đức và tác phong của Người là yêu cầu tất yếu và nhu cầu tự thân để củng cố bản lĩnh chính trị, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960), Đảng đặt ra yêu cầu đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong Hồ Chí Minh như một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng và giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (năm 1969), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã công bố *Di chúc* của Người và phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về học tập, noi theo gương Người. Tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thay mặt đồng bào và chiến sĩ cả nước khẳng định: **“Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của HỒ CHỦ TỊCH”**².

Sự khẳng định đó còn thể hiện quyết tâm chính trị sâu sắc của toàn Đảng trong việc kế thừa di sản Hồ Chí Minh, đồng thời

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr.9.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.30, tr.279.

đánh dấu bước chuyển trong việc xác định học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo tấm gương của Người là yêu cầu thường xuyên của cán bộ, đảng viên. Việc học tập đạo đức, tác phong của Người đã trở thành động lực tinh thần mạnh mẽ, khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quan điểm này tiếp tục được Đảng kế thừa, làm sâu sắc hơn tại Đại hội IV (năm 1976) và Đại hội V (năm 1982), gắn chặt việc học tập, làm theo Bác với yêu cầu xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất cách mạng và năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sự phát triển này khẳng định nhận thức của Đảng về di sản Hồ Chí Minh nói chung, về học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người ngày càng toàn diện; chuyển mạnh từ yêu cầu giáo dục, rèn luyện tư cách cá nhân cán bộ, đảng viên thành định hướng chiến lược trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

II- QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, đồng thời đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước yêu cầu thực tiễn, Đại hội khẳng định: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng

của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹. Di sản tư tưởng và lý luận của Người trở thành điểm tựa vững chắc, định hướng cho quá trình đổi mới tư duy, đổi mới phương thức lãnh đạo và hoạch định đường lối phát triển đất nước phù hợp với quy luật khách quan.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991) là bước đột phá quan trọng về nhận thức lý luận của Đảng. Giữa bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991)* đã khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”². Việc chính thức đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào nền tảng tư tưởng không chỉ là sự đúc kết từ thực tiễn lịch sử, mà còn là cơ sở lý luận vững chắc để toàn Đảng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại, bảo đảm cho công cuộc đổi mới đi đúng hướng và giành thắng lợi.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001) đánh dấu bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận khi lần đầu tiên định nghĩa một cách khoa học, toàn diện nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ta khẳng định: “**Tư tưởng Hồ Chí Minh** là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”³. Khẳng định này nâng tầm nhận thức của Đảng ngày càng sâu sắc, toàn diện, xác lập di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.47, tr.459.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.51, tr.147.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.60, tr.178.

vô giá, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Trên cơ sở nền tảng lý luận đã được định hình, Đảng từng bước thể chế hóa, đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua các văn kiện của Đảng: *Chỉ thị số 23-CT/TW* ngày 27/3/2003 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới đặt nền móng bằng việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn xã hội. *Chỉ thị số 06-CT/TW* ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tạo bước chuyển bằng việc phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, hướng sâu vào việc rèn luyện tư cách, phẩm chất người cộng sản. *Chỉ thị số 03-CT/TW* ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh định hình rõ yêu cầu đưa việc học tập và làm theo Bác từ một cuộc vận động trở thành nhiệm vụ thường xuyên, nền nếp trong sinh hoạt của các tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị. Tiếp đó, Đại hội XII của Đảng và *Chỉ thị số 05-CT/TW* ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: đánh dấu bước phát triển vượt bậc khi mở rộng nội dung từ học tập “tấm gương đạo đức” sang học tập và làm theo toàn diện cả “tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nội dung này được đặt ở vị trí trung tâm của công tác xây dựng Đảng về đạo đức, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị then chốt: đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đại hội XIII của Đảng và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện *Chỉ thị số*

05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đã tiếp tục phát triển nhận thức lý luận lên một bước mới, làm rõ mối quan hệ thống nhất giữa ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Theo đó, học tập và làm theo Bác không chỉ là trách nhiệm chính trị, mà còn là một nội dung quan trọng trong xây dựng văn hóa Đảng; trong đó nhấn mạnh vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ từ trong Đảng ra toàn xã hội.

Như vậy, sự phát triển quan điểm của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh là một quá trình phát triển lâu dài, ngày càng hoàn thiện có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin của Nhân dân; đồng thời tạo động lực cho sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

III- ĐIỂM MỚI TRONG CHỈ THỊ SỐ 07-CT/TW VỀ HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Bám sát tầm nhìn chiến lược của Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới xác lập bước phát triển mới, mang tính đột phá về tư duy lý luận và phương thức tổ chức thực hiện, thể hiện qua hai điểm cốt lõi:

Một là, bổ sung thành tố “phương pháp Hồ Chí Minh” vào nội dung cốt lõi của việc học tập, thực hành di sản Hồ Chí Minh. Việc

bổ sung này khẳng định di sản của Người là một chỉnh thể biện chứng thống nhất, không chỉ có ý nghĩa về mặt nhận thức (tư tưởng), chuẩn mực ứng xử (đạo đức), tác phong hành động (phong cách), mà còn trang bị cho Đảng ta hệ thống phương pháp luận khoa học, cách thức giải quyết vấn đề cách mạng một cách khách quan, biện chứng và sáng tạo. Đây là cơ sở quan trọng để cán bộ, đảng viên, nhất là cấp chiến lược, nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản trị quốc gia hiện đại.

Hai là, chuyển mạnh từ tư duy “làm theo” sang hành động “thực hành”. Đây là bước chuyển chiến lược nhằm đưa việc học tập và làm theo Bác đi vào chiều sâu, thực chất, loại bỏ triệt để bệnh hình thức, giáo điều.

1. Ý nghĩa của việc bổ sung thành tố “phương pháp Hồ Chí Minh”

Ý nghĩa quan trọng của việc Bộ Chính trị bổ sung thành tố “phương pháp Hồ Chí Minh” vào nội dung Chỉ thị số 07-CT/TW đánh dấu bước phát triển mới trong nhận thức lý luận của Đảng về những nội dung cốt lõi trong di sản mà Người để lại, qua đó góp phần nâng cao năng lực tư duy và phương pháp lãnh đạo, tổ chức của Đảng.

Về bản chất khoa học, phương pháp Hồ Chí Minh là sự vận dụng, phát triển sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy khoa học và nghệ thuật lãnh đạo. Phương pháp Hồ Chí Minh không chỉ là cách thức tiến hành công việc, mà trước hết là sự vận dụng phương pháp luận Mác - Lênin vào nhận thức và giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng; từ đó hình thành hệ thống phương pháp của Người, bao gồm: phương pháp nhận thức, phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác và phương pháp vận động quần chúng. Đặc trưng cốt lõi của hệ thống này là tư

duy hệ thống, tầm nhìn chiến lược, sự kiên định về nguyên tắc đi đôi với linh hoạt về sách lược, luôn xuất phát từ thực tiễn và lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lý; mà một trong những biểu hiện sinh động nhất là phương châm “Dĩ bất biến ứng vạn biến”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định cùng với “tư cách cách mạng”, người cộng sản cần phải có “phương pháp cách mạng”. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người chỉ rõ: “Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng”¹. Luận điểm này khẳng định: Sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động chỉ có thể chuyển hóa thành thắng lợi của cách mạng khi được hiện thực hóa bằng một phương pháp đúng đắn. Phương pháp Hồ Chí Minh không chỉ giúp nhận thức, đánh giá đúng tình hình, xử lý mối quan hệ “lực - thế - thời”, mà còn bồi đắp nghệ thuật tổ chức, quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chuyển hóa đường lối của Đảng thành hành động tự giác của quần chúng, đưa đến thắng lợi của cách mạng.

Trong giai đoạn phát triển mới, việc học tập và vận dụng phương pháp Hồ Chí Minh là cơ sở phương pháp luận quan trọng giúp đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược, nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản trị quốc gia hiện đại. Đây là chìa khóa lý luận để phát hiện và tháo gỡ nút thắt các điểm nghẽn thể chế, khơi thông mọi nguồn lực phát triển đất nước nhanh, bền vững. Từ đó, xác lập bước chuyển tư duy căn bản từ “học cái đúng”

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.2, tr.282.

sang “học cách làm đúng”, từ “noi gương” sang “vận dụng sáng tạo phương pháp luận”. Đây là nền tảng để giải quyết triệt để khâu yếu kéo dài trong tổ chức thực hiện, tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa chủ trương, đường lối, chính sách với kết quả thực tiễn sinh động, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển từ “làm theo” sang “thực hành”

Sự chuyển dịch này dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc:

Cơ sở khoa học từ di sản Hồ Chí Minh: Sinh thời, Người đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, luôn căn dặn: “Phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế. *Học phải đi đôi với hành*”¹; học tập “cho hiểu mà làm cho đúng tức là thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin”².

Yêu cầu khách quan của bối cảnh phát triển mới: Nếu như “làm theo” ở các giai đoạn trước nhấn mạnh việc noi theo các chuẩn mực đạo đức, thì “thực hành” trong giai đoạn mới đòi hỏi việc học tập và làm theo Bác phải được chuyển hóa thành hành động thường xuyên, tự giác, thiết thực, gắn với nhiệm vụ và kết quả thực tiễn. Cán bộ, đảng viên phải vận dụng sáng tạo phương pháp luận Hồ Chí Minh để trực tiếp tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế; khơi thông các nguồn lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; quyết liệt giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp của thực tiễn.

Tinh thần của Chỉ thị số 07-CT/TW là: “Thực hành” nhấn mạnh yêu cầu chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.116.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.218.

thiết thực và có kết quả. Yêu cầu cốt lõi là đưa tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu vào quá trình hoạch định chủ trương, chính sách; trở thành kim chỉ nam trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và là thước đo để đánh giá kết quả công tác, rèn luyện tư cách của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Cần phải thấm nhuần tư tưởng thực hành không phải là nhiệm vụ phụ, không phải phong trào theo đợt mà là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao, không tách rời công việc chuyên môn và nhiệm vụ chính trị. Trên hết, cần quán triệt tư tưởng thực hành là quá trình tự giác, thường xuyên, suốt đời, phải trở thành nhu cầu, thói quen chứ không phải làm theo thời vụ. Thực hành phải trở thành yêu cầu thường xuyên, liên tục, thể chế hóa thành nền nếp công vụ.

Bản chất của “thực hành” là quá trình chuyển hóa toàn diện, đồng bộ tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thành năng lực tư duy chiến lược, năng lực quản lý điều hành, văn hóa công vụ và hiệu quả thực thi nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân. Không chỉ tu dưỡng đạo đức cá nhân mà phải vận dụng phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, thực tiễn để giải quyết công việc hiệu quả nhất. Sự chuyển dịch từ “làm theo” sang “thực hành” không đơn thuần là thay đổi về thuật ngữ, mà phản ánh bước phát triển mới về chất trong tư duy chỉ đạo, phương thức lãnh đạo, cầm quyền và năng lực tổ chức thực hiện của Đảng.

Theo đó, “thực hành” đặt ra yêu cầu cao hơn để mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy tối đa tính chủ động, tư duy sáng tạo và ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân; đưa hệ giá trị Hồ Chí Minh thành chuẩn mực ứng xử, nền tảng của văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản trị quốc gia và văn hóa phục vụ Nhân dân. Mọi biểu hiện của “thực hành” phải được cụ thể hóa

bằng các quyết sách đúng đắn, khoa học; các chương trình hành động cụ thể, khả thi và kết quả sản phẩm cụ thể theo từng chức trách, vị trí công tác; qua đó triệt tiêu tận gốc bệnh hình thức, hành vi đối phó, nói không đi đôi với làm, hoặc thiếu gắn kết giữa nhận thức và hành động.

Giá trị của việc học tập, thực hành chỉ được khẳng định khi tạo ra những chuyển biến thực chất, có thể đánh giá, định lượng, đo lường và kiểm chứng khách quan bằng thực tiễn, bao gồm các tiêu chí cốt lõi: Hiệu quả trong việc phát hiện, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách; khơi thông và giải phóng các nguồn lực phát triển tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Kết quả cụ thể trong việc cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân; mức độ hài lòng, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây không chỉ là tiêu chuẩn đánh giá năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, mà còn là thước đo danh dự, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên, hiệu quả thực hành phải được đánh giá thông qua kết quả thực tiễn, không phải bằng lời nói, giấy tờ. Không lấy báo cáo, cam kết, đăng ký làm tiêu chí mà phải lấy sản phẩm, chất lượng công việc, sự hài lòng của nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chân thực.

Ngoài ra, muốn thực hành hiệu quả thì đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm". Không thể thực hành tốt nếu còn tâm lý sợ sai, né tránh, giữ tư tưởng "an toàn là trên hết".

IV- MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC THÀNH TỐ: TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP,

PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh không tồn tại tách rời mà là một chỉnh thể cấu trúc vẹn toàn, thống nhất biện chứng, gắn bó hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau. Mỗi thành tố giữ một vị trí, chức năng riêng nhưng có sự thống nhất, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên hệ giá trị cốt lõi và phương thức hành động mẫu mực của người cán bộ, đảng viên.

Trong chỉnh thể đó, *tư tưởng Hồ Chí Minh* giữ vai trò nền tảng định hướng, là hệ thống quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn, xác lập thế giới quan, lý tưởng, mục tiêu và con đường phát triển của dân tộc. Tư tưởng giữ vai trò soi đường, chi phối nhận thức và định hướng cho mọi hoạt động thực tiễn. Thiếu nền tảng tư tưởng vững chắc, hành động sẽ mất phương hướng, dễ rơi vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng hoặc chủ quan, duy ý chí.

Đạo đức Hồ Chí Minh là hệ thống chuẩn mực giá trị, nguyên tắc điều chỉnh hành vi, định hướng động cơ cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị và sức đề kháng trước chủ nghĩa cá nhân. Đạo đức là cái “gốc” của người cách mạng, bảo đảm sự liêm chính, thống nhất giữa quyền lực và trách nhiệm, giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tối cao của Đảng và dân tộc.

Phương pháp Hồ Chí Minh là hệ thống biện pháp, cách thức nhận thức và hành động được hình thành trên cơ sở vận dụng đúng đắn và sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Phương pháp cách thức chuyển hóa đường lối, chủ trương thành chương trình hành động sinh động, cụ thể; lựa chọn giải pháp đột phá phù hợp với quy luật khách quan, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

Phong cách Hồ Chí Minh là sự biểu hiện ổn định, nhất quán, sinh động của tư tưởng, đạo đức và phương pháp Hồ Chí Minh trong tư duy, diễn đạt, làm việc, lãnh đạo, nêu gương, ứng xử và

sinh hoạt hằng ngày của Người. Phong cách thể hiện rõ nét qua phong cách quần chúng, dân chủ, khoa học và nêu gương; trực tiếp củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Các thành tố này tồn tại trong mối quan hệ thống nhất và tác động qua lại. Tư tưởng giữ vai trò định hướng cho hành động; đạo đức là gốc rễ, nền tảng, động lực bên trong để giữ vững tư tưởng; phương pháp là cách thức hiện thực hóa tư tưởng, đạo đức; phong cách là sự biểu hiện ổn định, nhất quán, sinh động của tư tưởng, đạo đức, phương pháp trong hoạt động thực tiễn. Sự hợp nhất, hòa quyện của bốn thành tố này tạo nên năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Do đó, việc học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải triển khai *đồng bộ, toàn diện, hệ thống*; kiên quyết khắc phục khuynh hướng phiến diện, xem nhẹ bất kỳ thành tố nào hoặc tách rời giữa nhận thức lý luận với hành động thực tiễn. Đây là giải pháp căn bản để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Phần thứ hai

NHỮNG NỘI DUNG CỐT LÕI VÀ GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

I- NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1. Nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng của nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị, là hệ thống lý luận mang tính khoa học và cách mạng, nhân văn, định hướng toàn diện cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cốt lõi của hệ thống tư tưởng đó thể hiện tập trung ở những quan điểm cơ bản sau:

Một là, quan điểm về mục tiêu của cách mạng Việt Nam.

Quan điểm về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là quy luật tồn tại và phát triển của cách mạng Việt Nam. Hai mục tiêu này tạo thành một chỉnh thể biện chứng không thể tách rời: Độc lập dân tộc là tiền đề, điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho nền độc lập dân tộc, là con đường duy nhất để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho Nhân dân.

Bản chất nhân văn sâu sắc của tư tưởng này kết tinh trong quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc của Hồ Chí Minh: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Quan điểm này đặt con người ở vị trí trung tâm, xác định mọi thành quả cách mạng đều phải hướng tới giải phóng con người, phát huy quyền làm chủ và mưu cầu hạnh phúc cho Nhân dân.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đặt ra những yêu cầu lý luận và thực tiễn cấp bách: Phát triển vì con người, đặt nhân dân vào vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển; bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội; lấy chỉ số hạnh phúc, chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả quản trị. Nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, giữ vững độc lập, tự chủ quốc gia, đồng thời hội nhập quốc tế sâu rộng. Độc lập, tự chủ ngày nay phải được thể hiện bằng tiềm lực kinh tế vững mạnh, nâng cao sức mạnh mềm của văn hóa, tiềm lực quốc phòng, an ninh vững chắc và nghệ thuật ngoại giao linh hoạt. Làm chủ mặt trận công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh; bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và an ninh dữ liệu.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội tiếp tục có giá trị định hướng quan trọng để Đảng ta hoạch định đường lối phát triển bứt phá, nhanh và bền vững, xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64.

Hai là, quan điểm về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được xác định bằng tư duy chiến lược khoa học, bảo đảm tính quy luật và sự kế thừa biện chứng giữa các giai đoạn phát triển, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài. Người chỉ rõ cách mạng Việt Nam là một chỉnh thể gồm hai giai đoạn có quan hệ mật thiết: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người) và cách mạng xã hội chủ nghĩa (xây dựng xã hội mới giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc).

Trong cách mạng giải phóng dân tộc: Nhiệm vụ tối cao là đánh đổ chủ nghĩa thực dân, đế quốc và các thế lực áp bức, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, giải phóng nhân dân, giành chính quyền về tay nhân dân. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định, tạo tiền đề chính trị - xã hội để đất nước bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển mới.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: Nhiệm vụ trọng tâm chuyển sang cải biến toàn diện, sâu sắc mọi mặt đời sống xã hội; phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất; xây dựng nền kinh tế hiện đại, văn hóa tiên tiến, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Người căn dặn, cuộc chiến khổng lồ xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu là sự nghiệp lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải tiến hành từng bước vững chắc, tôn trọng quy luật khách quan và phát huy tối đa sức mạnh của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng thể hiện tư duy chiến lược và phương pháp luận khoa học trong xác định mục tiêu, bước đi và giải pháp phát triển. Đến nay, tư tưởng đó vẫn giữ nguyên giá trị định hướng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, quan điểm về vị trí, vai trò của Đảng và hệ thống chính trị cách mạng - lực lượng lãnh đạo, tổ chức cách mạng Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đồng thời là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố bảo đảm cho cách mạng giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tổ chức, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.

Vì vậy, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền; giữ vững bản chất cách mạng, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng nền tảng tư tưởng của Đảng và khẳng định: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt”¹. Quan điểm này khẳng định vai trò quyết định của nền tảng tư tưởng đối với sự lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vị trí, vai trò của Đảng luôn gắn liền với vị trí, vai trò của Nhà nước, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức thành viên. Người xác định trong điều kiện Đảng đã trở thành đảng cầm quyền, Nhà nước có vai trò thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn đời sống. Người cũng xác định, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

thành viên là nơi đoàn kết, tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để làm tròn trách nhiệm Nhân dân giao, Nhà nước phải thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; Mặt trận và các tổ chức thành viên phải sâu sát, gắn bó mật thiết với Nhân dân, đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của Nhân dân. Sứ mệnh đó đòi hỏi Đảng và hệ thống chính trị phải không ngừng được xây dựng trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phải không ngừng hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phát triển nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, lấy Nhân dân làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân.

Việc hiện thực hóa những mục tiêu này là điều kiện quyết định để củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Trong hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có vai trò nòng cốt trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Bốn là, quan điểm về lực lượng thực hiện cách mạng Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người khẳng định

cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; mọi thắng lợi của cách mạng đều bắt nguồn từ việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, đồng thời tập hợp, đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài trên cơ sở thống nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, là điều kiện bảo đảm để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Hồ Chí Minh đồng thời nhấn mạnh sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa phát huy nội lực với tranh thủ các nguồn lực quốc tế. Người chỉ rõ: “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”¹. Quan điểm này thể hiện tư tưởng nhất quán về độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đồng thời khẳng định việc mở rộng hợp tác quốc tế chỉ có thể phát huy hiệu quả trên nền tảng sức mạnh nội sinh của quốc gia.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh tiếp tục có giá trị định hướng quan trọng. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc phải gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, củng cố khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, tạo đồng thuận xã hội và huy động hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển. Đồng thời, cần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp hiệu quả nội lực với ngoại lực, tranh thủ thành tựu khoa học, công nghệ, tri thức và các nguồn lực phát triển của thế giới trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lợi ích quốc gia - dân tộc và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.320.

2. Nội dung cốt lõi của đạo đức Hồ Chí Minh

Đạo đức Hồ Chí Minh là hệ thống các giá trị, chuẩn mực, phẩm chất cao quý của vị lãnh tụ thiên tài, người chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, trọn đời vì Đảng, vì nước, vì dân. Người không chỉ là một nhà tư tưởng, nhà lý luận về đạo đức mà chính cuộc đời Người là tấm gương mẫu mực cao đẹp về đạo đức cách mạng. Nội dung cốt lõi của đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện trên ba phương diện cơ bản sau:

Một là, quan điểm về bản chất, vị trí, vai trò của đạo đức cách mạng.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là đạo đức mới, đạo đức hành động vì lợi ích chung, đối lập hoàn toàn với chủ nghĩa cá nhân ích kỷ. Người xác lập luận điểm, đạo đức là cái “gốc”, nền tảng của người cách mạng, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và củng cố bản lĩnh chính trị, phẩm chất, uy tín và năng lực thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹.

Đạo đức cách mạng là đạo đức của hành động, được hình thành, rèn luyện và kiểm nghiệm trong thực tiễn cách mạng, thông qua quá trình phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân và tận tụy thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đạo đức cách mạng phải được thể hiện bằng hành động và kết quả thực tiễn, thông qua sự thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa nhận thức với hành động và giữa quyền hạn với trách nhiệm. Hiện nay, đối với cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, phẩm chất đạo đức được thể hiện ở tinh thần cần kiệm liêm chính, công tâm, khách quan,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292.

dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ở năng lực giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra và sự tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đây là tiêu chí quan trọng phản ánh đạo đức và uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Hai là, quan điểm về các chuẩn mực cốt lõi của đạo đức cách mạng.

Hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở bốn chuẩn mực cốt lõi: (1) *Trung với nước, hiếu với dân*; (2) *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*; (3) *Thương yêu con người, sống có tình, có nghĩa*; (4) *Có tinh thần quốc tế trong sáng*.

Mạch nguồn xuyên suốt, chủ đạo của hệ thống chuẩn mực này là lòng yêu nước nồng nàn, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Di huấn của Người: “quyết không vì lợi riêng mà hại đến lợi chung. Mọi việc đều để lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên hết”¹ chính là nguyên tắc quan trọng trong rèn luyện đạo đức cách mạng, định hướng tư duy và hành vi của cán bộ, đảng viên trong mọi thời kỳ.

Cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức trong giai đoạn phát triển mới, phải quán triệt quan điểm của Đại hội XIV, Chỉ thị số 07-CT/TW và các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới (nhất là Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị), các chuẩn mực đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh phải được thực hành đồng bộ, bút phá và cụ thể hóa thành những yêu cầu hành động phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, trong đó phải chú trọng: (1) Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; (2) Bản lĩnh, đổi mới,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.467.

sáng tạo, hội nhập; (3) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; (4) Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; (5) Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

Ba là, quan điểm về các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức cách mạng phải được tiến hành trên cơ sở ba nguyên tắc cơ bản, gồm: nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; tu dưỡng đạo đức suốt đời. Đây là hệ thống nguyên tắc thống nhất, có quan hệ biện chứng, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, định hướng quá trình rèn luyện đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên theo hướng thường xuyên, tự giác và gắn chặt với thực tiễn công tác.

Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức là nguyên tắc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm sự thống nhất giữa nhận thức và hành động. Hồ Chí Minh đã yêu cầu cán bộ, đảng viên: “Nói ít, bắt đầu bằng hành động”¹; “làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn”²; “Nói ít, làm nhiều”; “Làm đến cùng”; “Mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm”. Theo Người, uy tín và sức thuyết phục của cán bộ, đảng viên phải thông qua hành động, bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ với động cơ trong sáng và tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Vì vậy, nêu gương vừa là yêu cầu đạo đức, vừa là phương thức lãnh đạo và giáo dục có sức thuyết phục, lan tỏa sâu rộng.

Xây đi đôi với chống thể hiện quan điểm biện chứng trong xây dựng đạo đức mới. Xây dựng những phẩm chất đạo đức cách mạng phải đồng thời gắn với đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Chỉ khi kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.3, tr.457.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.5, tr.117.

mới góp phần xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc và môi trường chính trị trong sạch, lành mạnh.

Tu dưỡng đạo đức suốt đời là yêu cầu mang tính nguyên tắc đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹. Luận điểm này khẳng định đạo đức cách mạng không phải là phẩm chất có sẵn, mà được hình thành, củng cố và phát triển thông qua quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên trong thực tiễn. Đặc biệt, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, yêu cầu tu dưỡng đạo đức càng trở nên cấp thiết nhằm giữ vững bản lĩnh chính trị, phòng ngừa chủ nghĩa cá nhân, sự cám dỗ của lợi ích vật chất và những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.

Ba nguyên tắc trên tạo thành cơ sở phương pháp luận trong xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, phong cách công tác khoa học và năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Nội dung cốt lõi của phương pháp Hồ Chí Minh

Phương pháp Hồ Chí Minh là hệ thống các biện pháp, cách thức hành động khoa học, cách mạng, nhân văn, sáng tạo; phản ánh sự thống nhất biện chứng giữa thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và nghệ thuật tổ chức thực tiễn trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Phương pháp Hồ Chí Minh gồm những nội dung cốt lõi sau:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.612.

Một là, phương pháp lý luận gắn liền với thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan.

Đây là nguyên tắc phương pháp luận cơ bản trong tư duy và hành động của Hồ Chí Minh. Người khẳng định lý luận phải bắt nguồn từ thực tiễn, phục vụ thực tiễn và lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn, thước đo kiểm nghiệm chân lý. Phương pháp này đòi hỏi mọi chủ trương, đường lối, quyết sách phải xuất phát từ thực tế khách quan, bám sát hơi thở của cuộc sống, kiên quyết chống bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí hoặc lý thuyết suông. Đặc biệt, Người chỉ rõ: “Chân lý là cái gì đó có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”¹.

Quán triệt phương pháp này trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng ta xác định: “Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân”². Phải lấy hiệu quả thực tế và sự phát triển của quốc gia - dân tộc, địa phương, đơn vị và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá tính đúng đắn của chủ trương, chính sách và năng lực tổ chức thực hiện của cấp ủy, cán bộ, đảng viên.

Hai là, phương pháp xác định mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm.

Phương pháp này thể hiện đặc trưng bởi tầm nhìn chiến lược, dài hạn nhưng luôn đi liền với việc định vị chính xác nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Người chỉ rõ, muốn đưa cách mạng tiến lên thì phải biết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.378.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.II, tr.383.

chọn đúng khâu quyết định để tập trung lực lượng giải quyết dứt điểm, tạo xung lực thúc đẩy toàn cục.

Vận dụng sáng tạo phương pháp này dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, toàn hệ thống chính trị hằng năm và cả nhiệm kỳ 2026 - 2030 phải làm chủ và thực hành tốt: Kiên định mục tiêu chiến lược; tập trung khâu đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn; đổi mới phương thức quản trị, tạo động lực bứt phá, đưa đất nước vững vàng tiến bước trong kỷ nguyên mới.

Ba là, phương pháp “Đĩ bất biến ứng vạn biến” - giải quyết biện chứng mối quan hệ giữa chiến lược và sách lược.

Đây là phương pháp đã trở thành nghệ thuật chính trị đỉnh cao của Hồ Chí Minh, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính kiên định về nguyên tắc chiến lược với tính linh hoạt, mềm dẻo về sách lược hành động. Trong đó, cái “bất biến” là độc lập dân tộc, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc; cái “vạn biến” là sự điều chỉnh linh hoạt, mềm dẻo về phương thức, biện pháp và ứng xử chính trị phù hợp với sự biến dịch của tình hình thực tiễn nhằm bảo vệ cái “bất biến”.

Vận dụng sáng tạo phương pháp luận này, trong giai đoạn phát triển mới, Đảng ta tiếp tục hoàn thiện và phát triển đường lối đối ngoại, hệ thống ngoại giao toàn diện, hiện đại. Theo đó, phải kiên định về nguyên tắc, vững vàng về bản lĩnh, kiên quyết giữ vững độc lập, tự chủ; kiên trì đường lối đối ngoại hòa bình, hợp tác và phát triển; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết. Mềm dẻo, linh hoạt trong sách lược ứng xử, chủ động, khôn khéo trong xử lý các mối quan hệ quốc tế phức tạp; đa phương hóa, đa dạng hóa mối quan hệ; chuyển hóa thách thức thành cơ hội, kiên quyết giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để tạo xung lực bứt phá phát triển đất nước.

Bốn là, phương pháp tạo lực, lập thế và nắm bắt thời cơ.

Theo phương pháp Hồ Chí Minh, thắng lợi của cách mạng không phải là sự chờ đợi thụ động, mà là kết quả của quá trình

chủ động tạo lập và kết hợp biện chứng giữa ba yếu tố cốt lõi: *Lực, Thế và Thời*. Trong đó: *Lực* là sức mạnh tổng hợp quốc gia với hạt nhân là khối đại đoàn kết toàn dân tộc; *Thế* là vị thế chính trị, môi trường chiến lược và cục diện có lợi; *Thời* là khả năng dự báo khoa học, đón đầu và nắm bắt kịp thời các cơ hội lịch sử.

Trong giai đoạn phát triển mới, việc thực hành phương pháp tạo lực, lập thế, nắm bắt thời cơ đặt ra những yêu cầu hành động quyết liệt cho toàn Đảng. Theo đó, phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ nút thắt các điểm nghẽn thể chế; giải phóng các nguồn lực trí tuệ; nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, tạo nền tảng nội lực vững chắc chống chịu trước mọi cú sốc từ bên ngoài. Nâng tầm vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu và các diễn đàn quốc tế; kiến tạo các mối quan hệ đan xen lợi ích vững chắc, tạo lập thế đứng vững chắc cho đất nước. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược từ sớm, từ xa; chủ động đón đầu xu thế bứt phá của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, làn sóng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu; biến thời cơ công nghệ thành động lực vật chất đưa đất nước phát triển vượt bậc.

Năm là, phương pháp nêu gương, kết hợp với tự phê bình và phê bình.

Đây là phương thức quan trọng để giáo dục, rèn luyện tư cách cán bộ, đảng viên và là quy luật phát triển của một Đảng cách mạng chân chính. Hồ Chí Minh khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹ và yêu cầu việc tự phê bình, phê bình phải được tiến hành thường xuyên, tự giác như “*rửa mặt hằng ngày*” trên tinh thần thẳng thắn, chân thành và tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

mình là một Đảng hồng...”¹. Vận dụng sâu sắc phương pháp này, trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đặt ra những yêu cầu thực hành quyết liệt: Thực hành văn hóa nêu gương từ trên xuống dưới; siết chặt kỷ cương, kiểm soát quyền lực; xây dựng văn hóa liêm chính và tự trọng, “tự soi, tự sửa”.

Sáu là, phương pháp bồi dưỡng, sử dụng và phát huy vai trò của cán bộ.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”². Theo Người, công tác cán bộ phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện; coi trọng cả phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn; gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc và phát huy sở trường của từng cán bộ.

Vận dụng phương pháp này dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, công tác cán bộ nhiệm kỳ 2026 - 2030 tập trung thực hành các bước chuyển mang tính đột phá: Đổi mới căn bản thước đo đánh giá cán bộ; quyết liệt phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ; kiến tạo cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bảy là, phương pháp biết thắng từng bước.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu chung của cách mạng Việt Nam, đã được Hồ Chí Minh xác định ngay từ khi Người tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là quá trình đấu tranh lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn phức tạp, lâu dài. Trong từng giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh đề ra sách lược, bước đi phù hợp, với

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.301, 309.

các phương pháp đấu tranh đầy sáng tạo để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách, giành thắng lợi từng bước. Bước trước chuẩn bị cho bước sau; bước sau cao hơn bước trước, bước tuần tự chuẩn bị cho bước nhảy vọt, bước nhảy vọt nhỏ chuẩn bị cho bước nhảy vọt lớn, để đi đến giành thắng lợi quyết định cho cách mạng.

Phương pháp biết thắng từng bước đòi hỏi phải xem xét mối quan hệ và biến đổi giữa lực lượng cách mạng và lực lượng phản cách mạng, giữa bên trong và bên ngoài, giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài, giữa tất cả các nhân tố của sự vận động cụ thể của thực tiễn cách mạng.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, phương pháp biết thắng từng bước đòi hỏi phải đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn nhỏ; biết dựa theo quy luật khách quan, theo tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch chu đáo, cụ thể, rõ ràng, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng; tránh ôm đồm, tùy tiện, “đầu voi, đuôi chuột”, đưa cách mạng tiến dần tới thực hiện thắng lợi mục tiêu bao quát là phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

4. Nội dung cốt lõi của phong cách Hồ Chí Minh

Phong cách Hồ Chí Minh là biểu hiện sự nhất quán, hòa quyện giữa tư tưởng, đạo đức và phương pháp của Người trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, quản lý, công tác và ứng xử hàng ngày, phản ánh tầm vóc nhân cách vĩ đại, bản lĩnh chính trị sắt đá và chiều sâu văn hóa của người cộng sản. Hệ thống phong cách của Người được thể hiện tập trung qua các phương diện cốt lõi sau:

Một là, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, đổi mới sáng tạo.

Đây là mạch nguồn định hình nên tầm vóc lý luận và thiên tài tổ chức thực tiễn của Hồ Chí Minh. Phong cách tư duy của

Người là sự kết hợp biện chứng giữa tính khoa học nghiêm túc, tinh thần tự chủ chiến lược và khát vọng đổi mới không ngừng. Người luôn bám sát dòng chảy thực tiễn khách quan, tôn trọng quy luật vận động của lịch sử; tầm nhìn chiến lược sâu rộng và năng lực dự báo thiên tài; kiên quyết bài trừ tư duy giáo điều, rập khuôn, lối mòn xơ cứng hoặc chủ quan, duy ý chí.

Quán triệt sâu sắc phong cách này dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải tiên phong, quyết liệt thực hành đổi mới tư duy công vụ: hình thành tư duy chiến lược và tầm nhìn hệ thống; tư duy đột phá và đổi mới sáng tạo; nâng cao tư duy phản biện khoa học; bản lĩnh, tự lực, tự cường trong hành động.

Hai là, phong cách diễn đạt súc tích, trong sáng, giản dị, dễ hiểu và truyền cảm hứng.

Đây là phong cách biểu hiện sinh động nghệ thuật ngôn luận của Hồ Chí Minh, phản ánh sự thống nhất biện chứng giữa tính khoa học uyên bác với tính đại chúng sâu sắc, giữa chiều sâu lý luận với khả năng truyền cảm hứng và định hướng hành động. Phong cách diễn đạt của Người đặc trưng bởi sự ngắn gọn, súc tích, chính xác, đi thẳng vào bản chất vấn đề bằng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với đời sống, giúp quần chúng nhân dân “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện*”.

Quán triệt phong cách này dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị, công tác tư tưởng và tuyên giáo trong giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên thực hành đổi mới căn bản cách thức tuyên truyền; nâng cao tính thuyết phục và truyền cảm hứng; thống nhất giữa nói và viết, kịp thời, đấu tranh sắc bén phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống một cách nhanh chóng, hiệu

quả nhất.

Ba là, phong cách làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, gần dân và đặt hiệu quả công tác làm thước đo.

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh kết tinh ở sự sâu sát cơ sở, gần bó mật thiết với quần chúng, tôn trọng thực tiễn khách quan, phát huy tối đa dân chủ và đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu theo phương châm “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, vì dân”, đồng thời thống nhất giữa lời nói với việc làm, lấy hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo chất lượng công tác. Đây là phong cách hành động cốt lõi của người cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền, đối lập hoàn toàn với chủ nghĩa quan liêu, mệnh lệnh hành chính.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, thực hành phong cách làm việc Hồ Chí Minh đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên phải quyết liệt đổi mới tư duy công vụ, lề lối công tác. Theo đó, chuyển từ tư duy “lãnh đạo” sang tư duy “phục vụ, kiến tạo phát triển”; sâu sát cơ sở, bám nắm thực tiễn, chống bệnh thành tích; thực hành dân chủ thực chất gắn liền với kỷ cương; nói đi đôi với làm, quyết liệt hành động vì lợi ích chung.

Bốn là, phong cách ứng xử chân thành, nhân văn, khiêm tốn, độ lượng và tinh tế.

Đây là biểu hiện đỉnh cao của văn hóa chính trị hiện đại và triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh, kết tinh sâu sắc truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam với tinh hoa văn hóa nhân loại. Phong cách ứng xử của Người đặc trưng bởi sự chân thành, khiêm nhường thực sự, lòng nhân ái bao la, tôn trọng con người và giàu tinh thần khoan dung, độ lượng. Người luôn kết hợp hài hòa, nghệ thuật giữa tính mềm dẻo, uyển chuyển trong giao tiếp với sự kiên định, quyết liệt về mặt nguyên tắc nhằm bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc.

Quán triệt sâu sắc phong cách, nghệ thuật ứng xử này, đội

ngũ cán bộ, đảng viên phải có sự bứt phá trong thực hành phong cách ứng xử công vụ, chuẩn mực hành vi. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cần thực hành văn hóa ứng xử trọng dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; ứng xử chuẩn mực, trách nhiệm trong hệ thống chính trị; xây dựng hình ảnh người cán bộ liêm chính, giàu lòng bác ái.

Năm là, phong cách sinh hoạt giản dị, thanh cao, ngăn nắp và quyết liệt chống lãng phí.

Đây là sự thống nhất chỉnh thể giữa thế giới quan khoa học và đạo đức cách mạng mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phong cách sinh hoạt của Người nổi bật ở lối sống vô cùng giản dị, thanh cao, khoa học và ngăn nắp; luôn đặt mình trong dòng chảy cuộc sống của nhân dân lao động, khước từ mọi đặc quyền, đặc lợi cá nhân để trọn đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Trong giai đoạn phát triển mới, trước những yêu cầu bức thiết của thực tiễn đất nước, thực hành phong cách sinh hoạt của Người đòi hỏi toàn Đảng phải coi việc rèn luyện lối sống là nhiệm vụ chính trị quan trọng thông qua ba đột phá: đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành văn hóa tự thân; kiên quyết bài trừ lối sống xa hoa, thực dụng; xây dựng lối sống văn hóa, mẫu mực và liêm chính.

Sự thực hành, chuyển hóa toàn diện năm phương diện phong cách trên chính là giải pháp căn bản để định hình diện mạo mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

II- GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh

là chỉnh thể cấu trúc vẹn toàn, kết tinh đỉnh cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị và cốt cách văn hóa của dân tộc Việt Nam; là biểu hiện cho việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Di sản vô giá đó mang tầm vóc thời đại và ý nghĩa chiến lược sâu sắc; giữ vai trò là bộ phận hợp thành nền tảng tư tưởng vững chắc, kim chỉ nam hành động xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là nguồn sức mạnh, động lực tinh thần nội sinh góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Giá trị về mặt lý luận

a) Về tư tưởng

Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin hợp thành nền tảng tư tưởng vững chắc của Đảng ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp thế giới quan khoa học và phương pháp luận duy vật biện chứng để Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện Cương lĩnh chính trị, hoạch định đường lối và chiến lược phát triển đất nước phù hợp với quy luật khách quan. Đây là điểm tựa lý luận để Đảng chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền, tinh gọn triệt để bộ máy và xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ngọn hải đăng giúp toàn Đảng giữ vững định hướng chiến lược; bảo đảm cho cách mạng Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng.

b) Về đạo đức

Đạo đức Hồ Chí Minh đặt nền móng lý luận vững chắc cho

việc định hình nền đạo đức cách mạng Việt Nam - nền đạo đức hành động, lấy liêm chính, chí công vô tư làm cốt lõi. Đây là căn cứ lý luận trực tiếp để Đảng ban hành, hoàn thiện các quy chế, quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm và đặc biệt là cụ thể hóa thành Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Giá trị lý luận này giúp Đảng ta thiết lập cơ chế tự kiểm soát, tự soi, tự sửa, nâng cao sức đề kháng trước nguy cơ tha hóa của quyền lực.

c) Về phương pháp

Phương pháp Hồ Chí Minh làm phong phú, sâu sắc kho tàng phương pháp luận cách mạng, khoa học và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Giá trị lý luận của hệ thống phương pháp Hồ Chí Minh cung cấp công cụ có tính phương pháp luận khoa học để các cấp ủy đổi mới tư duy vĩ mô, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn và quản trị quốc gia hiện đại; tạo cơ sở phương pháp luận để tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn thể chế, khơi thông mọi nguồn lực bứt phá phát triển đất nước nhanh, bền vững.

d) Về phong cách

Phong cách Hồ Chí Minh thể hiện mô hình mẫu mực về diện mạo hành vi, tác phong của người cán bộ cách mạng; là chất liệu khoa học để Đảng ta xây dựng và định hình lý luận về văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền, văn hóa công vụ phục vụ nhân dân. Đây là vũ khí lý luận sắc bén để triệt tiêu chủ nghĩa quan liêu, bệnh hình thức, thói xa dân, hách dịch, cửa quyền và bệnh sợ sai, né tránh trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ hiện nay.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, các thế lực thù địch không ngừng đẩy mạnh chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, sử dụng không gian mạng để xuyên tạc, phủ

nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và di sản Hồ Chí Minh nhằm làm xói mòn niềm tin của dân, trước tình hình đó, việc nắm vững và vận dụng sáng tạo giá trị của di sản Hồ Chí Minh có ý nghĩa sống còn. Đây chính là cơ sở khoa học, là vũ khí sắc bén nhất để toàn Đảng chủ động nhận diện, đấu tranh phản bác trực diện, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng, lý luận của Đảng.

2. Giá trị thực tiễn

Về phương diện thực tiễn, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh là nguồn lực tinh thần to lớn, động lực nội sinh quyết định sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử hơn 95 năm lãnh đạo của Đảng và thành tựu vĩ đại của 40 năm đổi mới (1986 - 2026) đã chứng minh: Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều bắt nguồn từ việc kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là minh chứng sinh động cho sức sống và giá trị thực tiễn của di sản Hồ Chí Minh, làm cho “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Đó là nền tảng để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

Trong chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, di sản Hồ Chí Minh cung cấp hệ thống chuẩn mực rèn luyện, tu dưỡng tối ưu để Đảng ta xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên “có đức, có tài”. Việc thực hành di sản của Người tạo ra động lực nội tâm mạnh mẽ để cán bộ tự giác “tự soi, tự sửa”, hun đúc bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tác phong làm việc khoa học, gần dân; hình thành đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ uy tín, có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai

đoạn mới.

Trong lãnh đạo, quản lý và quản trị quốc gia, giá trị thực tiễn của di sản Hồ Chí Minh thể hiện ở việc cung cấp “cẩm nang” phương pháp luận để Đảng đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đây là kim chỉ nam để quyết liệt tháo gỡ dứt điểm các “điểm nghẽn” thể chế; khơi thông các nguồn lực; tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Giá trị thực tiễn từ tấm gương đạo đức, phong cách ứng xử và sinh hoạt của Người có sức cảm hóa, lan tỏa vô song, vượt qua mọi giới hạn thời gian, là phương thức hữu hiệu để củng cố vững chắc niềm tin chiến lược của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận cao trong xã hội, quy tụ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, bứt phá hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước.

3. Giá trị thời đại và ý nghĩa quốc tế

Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh mang tầm vóc thời đại và ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất, được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tôn vinh năm 1987 - chính là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với những cống hiến to lớn của Người cho những giá trị phổ quát và cao quý của nhân loại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tư tưởng của Người là hình mẫu về việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn một nước thuộc địa, nửa phong kiến đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa. Qua đó, đóng góp

những giá trị lý luận vô giá, làm phong phú và phát triển sâu sắc thêm kho tàng lý luận cách mạng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc, về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về tình hữu nghị, đoàn kết quốc tế và chung sống hòa bình tiếp tục là nguồn cổ vũ đối với các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹ mà Người nêu lên đã trở thành giá trị chung, thông điệp có sức lan tỏa sâu rộng, thể hiện giá trị phổ quát của khát vọng độc lập, tự do trong đời sống chính trị và tinh thần của các dân tộc trên thế giới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, những giá trị nhân văn, hòa bình, khoan dung trong di sản Hồ Chí Minh tiếp tục đóng góp vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển bền vững.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.130.

Phần thứ ba

**YÊU CẦU THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HỌC TẬP,
THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Hệ thống giải pháp đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2026 - 2030 là sự cụ thể hóa các định hướng chiến lược tại Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị. Đây là bước chuyển trọng yếu nhằm thống nhất nhận thức, củng cố ý chí và xác lập quyết tâm hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Việc triển khai các nhóm giải pháp được tổ chức đồng bộ, khoa học theo nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả), lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo kết quả học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; thước đo hiệu quả quản trị, góp phần tháo gỡ triệt để các vướng mắc thể chế, khơi thông mọi nguồn lực đưa đất nước bứt phá trong kỷ nguyên mới.

**I- BỐI CẢNH, YÊU CẦU THỰC TIỄN VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG TRONG KỶ NGUYÊN
PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC**

Bước vào giai đoạn phát triển mới, việc triển khai học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh

không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị thông thường mà phải chuyển hóa thành trở hành động cụ thể, thiết thực, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ. Quá trình này bám sát tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Chỉ thị số 07-CT/TW, lồng ghép đồng bộ, liên tục các nghị quyết, chủ trương chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Mục tiêu cao nhất là khơi dậy tinh thần tự tin, tự chủ, tự cường, quyết liệt tháo gỡ triệt để các nút thắt, điểm nghẽn, tạo xung lực bứt phá để thực hiện thắng lợi hai mục tiêu chiến lược gắn liền những cột mốc lịch sử vĩ đại: Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Định hướng hành động giai đoạn này đặt trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh gay gắt, sự phát triển mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, song thế và lực của đất nước được tích lũy sau 40 năm đổi mới tạo tiền đề vững chắc để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển. Yêu cầu cốt lõi là phải khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường; tập trung nguồn lực tháo gỡ triệt để các vướng mắc thể chế để giải phóng các động lực tăng trưởng mới.

Đánh giá quá trình triển khai việc học tập và làm theo. Thời gian qua, quá trình triển khai việc học tập và làm theo Bác tại một số cơ quan, đơn vị còn thiếu đồng bộ, còn biểu hiện hành chính hóa, chưa gắn kết với trách nhiệm công vụ. Để khắc phục triệt để tình trạng này, Bộ Chính trị xác lập bước chuyển từ “học tập và làm theo” sang “học tập, thực hành” tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó, việc bổ sung thành tố “phương pháp Hồ Chí Minh” là cơ sở khoa học để nâng cao năng lực tư duy biện chứng và năng lực tổ chức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để triển khai Chỉ thị số 07-CT/TW một cách hiệu quả, việc tổ chức thực hiện cần đảm bảo ba yêu cầu thực tiễn:

Một là, bảo đảm tính toàn diện, hệ thống; chuyển hóa việc thực hành thành nhu cầu tự giác trong thực thi công vụ và sinh hoạt hằng ngày. Các nội dung thực hành phải gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và được đánh giá trực tiếp qua kết quả công tác thực tế.

Hai là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Cán bộ lãnh đạo phải tiên phong về đạo đức công vụ, bản lĩnh chính trị và năng lực đổi mới; phân định rõ thẩm quyền gắn với trách nhiệm giải trình cá nhân.

Ba là, đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Tập trung số hóa hệ thống tư liệu di sản Hồ Chí Minh; xây dựng hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng nhằm phục vụ hiệu quả việc tra cứu, học tập và kiểm tra đánh giá.

II- CỤ THỂ HÓA CÁC NHÓM GIẢI PHÁP HÀNH ĐỘNG GẮN VỚI CÁC NGHỊ QUYẾT CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

Trọng tâm của nhóm nhiệm vụ này là tập trung giải quyết triệt để các vấn đề nội tại của bộ máy; thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức; đề cao trách nhiệm công vụ, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, gắn với các giải pháp mang tính đột phá sau:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, quyết liệt tháo gỡ “nút thắt”, “điểm nghẽn” và chuẩn hóa quy trình quản trị.

Cấp ủy và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm cao nhất trong việc lãnh đạo, đi thẳng vào nhận diện, tháo gỡ dứt điểm

các vướng mắc pháp lý, các điểm nghẽn thể chế và những vấn đề bức xúc của nhân dân tại cơ sở.

Tích hợp xuyên suốt các nghị quyết của Trung ương về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ.

Chuẩn hóa quy trình quản trị hành chính theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả). Kiên quyết thay thế, xử lý nghiêm minh những cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai không dám làm, trì trệ hoặc gây lãng phí nguồn lực.

Hai là, đổi mới tư duy, thực hiện nghiêm túc chủ trương chiến lược về phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước.

Quán triệt sâu sắc nhận thức mới về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng, công cụ điều tiết vĩ mô; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, tập trung lĩnh vực then chốt, thiết yếu; tạo nền tảng phát triển bền vững và bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia.

Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm trong sử dụng nguồn lực công; chuyển hóa các nguồn lực này thành xung lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, quyết liệt kiện toàn về tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Khẩn trương triển khai vận hành đồng bộ mô hình chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn; kiên quyết giảm các tầng nấc trung gian, giảm đầu mối nội bộ để tối ưu hóa vận hành.

Đẩy mạnh cải cách hành chính thực chất; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục rườm rà, bảo đảm cơ quan nhà nước không can thiệp

hành chính trái quy luật thị trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ phương pháp làm việc; bảo vệ, khuyến khích cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Kiên quyết chuyển mạnh sang phương pháp làm việc khoa học, bám sát nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, phong cách dân chủ, gần dân, sâu sát thực tiễn, cơ sở. Thực hành lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”¹, trong giai đoạn mới phải hướng trực tiếp vào giải quyết dứt điểm các vướng mắc thực tiễn; lượng hóa kết quả thực hành thành các tiêu chí cụ thể gắn với sản phẩm đầu ra để làm thước đo chính xác phẩm chất và năng lực cán bộ.

Quán triệt, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”², “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”³, cấp ủy các cấp phải hoàn thiện và thực thi hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ dám thân, thể hiện tinh thần *dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung*.

Bảo đảm sự gắn kết biện chứng giữa việc khuyến khích đột phá, sáng tạo với giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết, kịp thời thay thế những cán bộ thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, làm việc cầm chừng hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà không chờ hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn bổ nhiệm.

Năm là, thực hành đạo đức công vụ gắn với kỷ cương, liêm chính; kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân và bệnh hình thức.

Chuyển mạnh từ trách nhiệm chung chung sang trách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.309, 313.

nhệm cụ thể theo từng vị trí công tác, từng cán bộ, đảng viên. Các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị phải trở thành tác phong công tác, nếp sống, bảo đảm thực chất, chiều sâu.

Khắc phục triệt để bệnh hình thức, hành chính hóa. Thấm nhuần lời dạy của Người: “Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó”¹, đội ngũ cán bộ phải tự soi, tự sửa dựa trên những bài học lịch sử lý luận gắn liền với thực tiễn. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán những biểu hiện cụ thể của căn bệnh chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, như những nhiều, hách dịch, cửa quyền, quan liêu, xa dân,... từ đó kiên quyết loại bỏ biểu hiện cục bộ, ích kỷ, những nhiều ở chính quyền địa phương, cơ sở.

Sáu là, hiện đại hóa công tác quản trị, định lượng hóa việc thực hành đạo đức công vụ thông qua ứng dụng công nghệ số.

Để loại bỏ triệt để bệnh hình thức, công tác đánh giá kết quả thực hành công vụ và tháo gỡ điểm nghẽn của cán bộ, đảng viên được định lượng hóa cụ thể thông qua Bộ Chỉ số hiệu năng thực hành (CPEI). Chỉ số này phản ánh toàn diện, tổng hợp trên ba mặt: năng lực tháo gỡ điểm nghẽn thể chế; mức độ hài lòng của nhân dân đối với dịch vụ hành chính công; và hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, đầu tư công.

Quy trình vận hành, đánh giá chỉ số được số hóa toàn trình trên các nền tảng công nghệ số nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch, loại bỏ các yếu tố định tính, cảm tính, thông qua quy trình 4 bước liên thông: (1) *Đăng ký cam kết*: Đầu năm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.611.

công tác, cán bộ, đảng viên đăng ký nội dung cam kết thực hành cụ thể trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. (2) *Cập nhật tiến độ*: Hệ thống thông tin liên thông dữ liệu quốc gia tự động theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ và hiệu suất công việc thực tế. (3) *Đánh giá đa chiều*: Người dân trực tiếp đánh giá thái độ phục vụ qua cổng khảo sát trực tuyến; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổng hợp nhận xét, đánh giá định kỳ tại nơi cư trú. (4) *Tổng hợp kết quả*: Cuối năm công tác, hệ thống tự động xử lý, tổng hợp dữ liệu để phục vụ việc phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên một cách thực chất, công bằng, chính xác.

Bây là, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Cán bộ có chức vụ càng cao càng phải tự giác, gương mẫu, thực hiện nghiêm phương châm “Trên trước, dưới sau”, “Trong trước, ngoài sau”. Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹ và “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”², sự gương mẫu phải được thể hiện cụ thể bằng bản lĩnh tự cường, năng lực trực tiếp dẫn thân, giải quyết dứt điểm các khâu yếu, việc khó tại cơ sở.

Cam kết cá nhân và tiêu chí nêu gương của người đứng đầu phải được công khai minh bạch tại chi bộ, cơ quan, đơn vị; gắn liền với sản phẩm công việc thực tế và hiệu quả tháo gỡ tình trạng trì trệ, nút thắt tại địa bàn, lĩnh vực được giao phụ trách.

Kiên quyết tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.16.

đảng viên không được làm. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; từng đảng viên phải cam kết không vi phạm những điều cấm của Đảng. Đồng thời, quyết liệt hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị gắn với xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn hai cấp theo Kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ quyền lực.

2. Phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

Trọng tâm của nhóm nhiệm vụ này là lan tỏa mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo ra toàn xã hội; lấy sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân và sự bứt phá của đất nước làm thước đo cốt lõi; tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

Một là, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự cường và khát vọng cống hiến.

Quán triệt sâu sắc và thực hiện thực chất quan điểm “Dân là gốc” gắn với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Đổi mới mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, chuyển hẳn từ bề nổi, hình thức sang chiều sâu, đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp phát triển. Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vươn lên làm chủ công nghệ, khát vọng tự chủ và cống hiến trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trong khối doanh nghiệp, hợp tác xã.

Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Đẩy mạnh việc bảo đảm an ninh con người, lấy sự hài lòng, hạnh phúc và an toàn của nhân dân làm mục tiêu cao nhất; tăng cường giáo dục chuẩn mực đạo đức, nếp sống văn hóa lành mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; siết chặt kỷ luật xã hội kết hợp với phát huy tinh thần tự quản, sáng tạo của cộng đồng dân cư ở cơ sở.

Cụ thể hóa các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân; các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và người Việt nam ở nước ngoài.

Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hai là, vận dụng sáng tạo phương pháp dân vận Hồ Chí Minh, kiên quyết khắc phục tư duy hành chính hóa, áp đặt.

Mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ cơ sở, tôn trọng thực tiễn đời sống, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường và mọi sáng kiến của nhân dân; kết hợp hài hòa giữa sự lãnh đạo, định hướng thống nhất của Đảng với tính chủ động, sáng tạo của cơ sở.

Thấm nhuần tư tưởng của Người: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”¹, các cấp ủy, chính quyền phải đổi mới căn bản phương thức tiếp cận và vận động quần chúng, đặt lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân lên trên hết, trước hết.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.234.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, trọng tâm là giám sát đạo đức, lối sống, thực thi công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chủ trì, phối hợp thiết lập cơ chế đồng bộ, định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân đối với phẩm chất đạo đức, lối sống và thái độ phục vụ của đảng viên tại nơi cư trú, bảo đảm công khai, thực chất, tránh nể nang, né tránh.

Bốn là, bảo đảm an sinh xã hội, cụ thể hóa tinh thần “vì nhân dân phục vụ” bằng các chính sách bao phủ và bền vững.

Tích hợp xuyên suốt các chủ trương chiến lược của Đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Cụ thể hóa sinh động tư tưởng phục vụ nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng hệ thống chính sách an sinh xã hội toàn diện, bảo đảm sinh kế bền vững, đặc biệt là cơ chế bảo vệ nhóm đối tượng yếu thế, đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; tạo điều kiện tối đa để mọi người dân đều được tham gia, thụ hưởng công bằng và phát huy toàn diện năng lực sáng tạo.

Năm là, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; coi văn hóa là nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh; xây dựng con người toàn diện, là động lực to lớn, hệ điều tiết sự phát triển bền vững đất nước.

Quán triệt sâu sắc quan điểm: Văn hóa phát triển ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đổi mới cơ chế phân bổ, bảo đảm nguồn lực ngân sách nhà nước tương

xứng hàng năm cho phát triển văn hóa. Đẩy mạnh phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp văn hóa, khẩn trương định hình các thương hiệu văn hóa quốc gia có sức cạnh tranh cao trên trường quốc tế.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, hoàn thành số hóa toàn bộ di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt.

Thống nhất thực hiện chủ trương phát huy giá trị tinh thần dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần và khả năng thụ hưởng văn hóa của nhân dân; khẳng định con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là trọng tâm và mục tiêu của phát triển. Mọi chính sách phải hướng tới phát triển con người, lấy đó là thước đo sự phát triển.

Sáu là, thực hiện bước chuyển chiến lược trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Thế chế hóa tầm nhìn thời đại của Đảng: Chuyển mạnh từ tư duy *tập trung khám bệnh, chữa bệnh* sang *chủ động phòng bệnh*; tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở; tổ chức hiệu quả Ngày Sức khỏe toàn dân nhằm lan tỏa sâu rộng ý thức chủ động tự bảo vệ sức khỏe trong toàn xã hội.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện điều động phân bổ bác sĩ về trạm y tế xã; áp dụng chính sách phụ cấp ưu đãi nghề ở mức cao để thu hút, giữ chân nhân lực y tế giỏi tại tuyến cơ sở và vùng đặc biệt khó khăn.

Nâng cao tỷ lệ và chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến đầu; triển khai sâu rộng chương trình khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật miễn phí hàng năm cho người dân; hoàn thiện hệ thống sở sức khỏe điện tử cá nhân theo vòng đời, từng bước thực hiện mục tiêu miễn viện phí cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế.

Bảy là, xây dựng và phát triển giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn chặt với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; khơi dậy mạnh mẽ phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh về sự nghiệp “trồng người”.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em và giáo dục bắt buộc cấp học phổ thông; nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các đại học tinh hoa đạt đẳng cấp quốc tế.

Thực hiện đồng bộ các chính sách nhân văn: Miễn học phí và cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho học sinh phổ thông; nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên mầm non và phổ thông; đầu tư hiện đại hóa phòng học trải nghiệm; tích cực thu hút giảng viên giỏi từ nước ngoài; ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới căn bản phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục.

Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đưa giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào hệ thống giáo dục quốc dân ngay từ chương trình giáo dục mầm non. Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; hoàn thiện thể chế phát triển gắn với bứt phá kinh tế, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực

Nền tảng để tạo sự bứt phá phát triển kinh tế đòi hỏi phải hoàn thiện nhận thức lý luận, giải quyết thấu đáo và hiệu quả mối quan hệ cốt lõi giữa Nhà nước, thị trường và xã hội theo phương

châm chiến lược: “Nhà nước mạnh - thị trường hiệu quả - xã hội, doanh nghiệp và người dân năng động, sáng tạo”. Thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, phấn đấu đạt các mục tiêu phát triển cao nhất của nền kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi quyết tâm chính trị lớn và hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

Tích hợp sâu rộng các nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đẩy mạnh việc chuyển giao, làm chủ công nghệ nguồn, phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và xây dựng chuỗi liên kết bền vững giữa doanh nghiệp nội địa với khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp và tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm chủ lực.

Triển khai quyết liệt chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi về số lượng doanh nghiệp hoạt động, đóng góp lớn vào GDP và giải quyết việc làm cho người lao động. Thể chế hóa các cơ chế hỗ trợ đặc thù: đơn giản hóa thủ tục thuế, bãi bỏ lệ phí môn bài và xóa bỏ thuế khoán thủ công; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời kỳ đầu thành lập; sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ hạ tầng công nghiệp và vườn ươm công nghệ. Ban hành khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) cho các mô hình kinh doanh mới, công nghệ tài chính; thực hiện nhất quán nguyên tắc không can thiệp hành chính trái quy luật thị trường; bảo đảm an toàn pháp lý tối đa cho hoạt động kinh doanh, tuyệt đối không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự và bảo vệ quyền tài sản hợp pháp của doanh nhân. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân phải xây dựng thương hiệu quốc gia, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Song song với đó, doanh nghiệp tư nhân phải bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội.

Thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế có vốn

đầu tư nước ngoài. Chuyển biến căn bản tư duy thu hút đầu tư nước ngoài từ thụ động sang chủ động lựa chọn, dẫn dắt dòng vốn thế hệ mới nhằm nâng cao năng lực nội sinh quốc gia. Nâng tỷ lệ vốn đăng ký từ các nền kinh tế phát triển và tăng cường giá trị đóng góp của khu vực này vào GDP quốc gia. Thể chế hóa giải pháp đột phá: áp dụng quy trình thủ tục đầu tư đặc biệt đối với dự án công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nguồn) có cam kết chuyển giao công nghệ cho Việt Nam; xây dựng Cổng một cửa đầu tư quốc gia số hóa toàn trình; thí điểm có kiểm soát phát triển các sàn giao dịch tài sản mã hóa nhằm hiện đại hóa thị trường vốn. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Quán triệt sâu sắc chủ trương chiến lược về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; xác lập nguyên tắc năng lượng phải đi trước một bước, hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh - quốc phòng. Định hướng phát triển nguồn năng lượng sơ cấp, nâng cao tổng công suất các nguồn điện, tăng nhanh tỷ lệ năng lượng sạch và năng lượng tái tạo đi đôi với tiết kiệm năng lượng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính. Tháo gỡ triệt để điểm nghẽn thể chế, thu hút đầu tư tư nhân vào năng lượng sạch qua cơ chế thị trường và chia sẻ rủi ro; đẩy nhanh dự án năng lượng trọng điểm; phát triển lưới điện thông minh; bảo đảm dự trữ xăng dầu quốc gia an toàn; đào tạo nguồn nhân lực năng lượng chất lượng cao; tích cực tham gia các chương trình chuyển dịch năng lượng công bằng, kết nối lưới điện liên quốc gia và nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình.

Đẩy mạnh đổi mới mô hình phát triển kinh tế đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026, chú trọng phát triển kinh tế dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khẩn trương thể chế hóa các quan điểm, định

hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật liên quan nhằm tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn” pháp lý, khơi thông nguồn lực đất đai cho phát triển. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; đồng thời thực hiện quyết liệt Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn sinh thái.

4. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trong kỷ nguyên mới

Nâng cao năng lực tự chủ chiến lược bằng việc xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vững chắc. Đây là yếu tố cốt lõi tạo nên nền tảng nội lực vững mạnh, giúp đất nước đủ sức chống chịu trước mọi cú sốc từ bên ngoài và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Trong bối cảnh kỷ nguyên công nghệ và chuyển đổi số, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi toàn hệ thống chính trị phải làm chủ mặt trận công nghệ, đặc biệt chú trọng bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và an ninh dữ liệu.

Một bộ phận đặc biệt quan trọng của tiềm lực an ninh quốc gia trong tình hình mới là an ninh tư tưởng, an ninh chính trị và bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng. Vận dụng phương pháp luận Hồ Chí Minh, công tác đấu tranh tư tưởng phải bảo đảm tính khoa học, khách quan, dựa trên luận cứ thực tế vững chắc; lấy lẽ phải, chính nghĩa và giá trị văn hóa, tiến bộ xã hội làm thước đo đúng - sai để tạo sự thuyết phục tuyệt đối. Tránh khuynh hướng cực đoan phủ nhận sạch trơn các giá trị văn minh nhân loại; thay vào đó, cần phân tích khách quan để thừa nhận và kế thừa có chọn lọc các thành tựu tiến bộ của chủ

nghĩa tư bản, đồng thời vạch trần những mâu thuẫn bất bình đẳng, thiết chế chính trị lỗi thời và bản chất tiêu cực của nó. Nêu cao kỷ luật phát ngôn, chuẩn mực văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; chủ động lan tỏa thông tin chính thống để định hướng dư luận xã hội và quản trị niềm tin xã hội trên không gian số.

Chủ động nâng cao năng lực dự báo chiến lược từ sớm, từ xa; nghiên cứu quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản hiện đại và các tập hợp lực lượng mới của các cường quốc nhằm chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó hiệu quả với mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra, bảo đảm an ninh quốc gia gắn liền với an ninh kinh tế và an ninh văn hóa số. Tiềm lực quốc phòng, an ninh vững chắc phải được kết hợp chặt chẽ với đường lối đối ngoại chủ động, hội nhập quốc tế sâu rộng nhằm chủ động tạo lực, lập thế, chớp thời cơ chiến lược để kiến tạo các mối quan hệ đối tác đan xen lợi ích vững chắc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Triển khai toàn diện, hiệu quả Chiến lược An ninh quốc gia theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV. Chủ động xây dựng thế trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, lĩnh vực; phát hiện và xử lý kịp thời các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, bảo vệ an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để bứt phá đi lên trong kỷ nguyên mới.

Quán triệt quan điểm *đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân*. Việc bổ sung đối ngoại, hội nhập quốc tế cùng với quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên đặt ra yêu cầu toàn diện đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đối ngoại không chỉ là nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao và các cơ quan ngoại giao mà gắn liền với lợi ích quốc gia - dân tộc, là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị. Đây là bước phát

triển quan trọng trong tư duy chiến lược của Đảng, khẳng định đối ngoại không chỉ là công cụ bảo vệ chế độ, mà còn là động lực phát triển, là sức mạnh mềm, là nền tảng góp phần đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng, nâng cao vị thế quốc tế, hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Trong giai đoạn phát triển mới của dân tộc, cần gắn chặt việc triển khai đường lối đối ngoại gắn với học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Thấm nhuần *phương pháp “Dĩ bất biến ứng vạn biến”* của Người, phải kiên định độc lập, tự chủ, lợi ích quốc gia - dân tộc, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong xử lý các quan hệ quốc tế; chủ động nắm bắt thời cơ, thích ứng với những biến động nhanh chóng của môi trường quốc tế. Cùng với đó, phát huy phương pháp kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, gắn đối ngoại với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, văn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, biến các quan hệ đối ngoại thành nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng không chỉ là một đợt sinh hoạt chính trị mà là bước chuyển chiến lược về phương pháp luận hành động của Đảng. Bằng việc chuyển mạnh từ nhận thức sang hành động, từ tư duy “*làm theo*” sang quyết tâm “*thực hành*” di sản Hồ Chí Minh, cụ thể hóa đạo đức công vụ bằng sản phẩm thực tế và siết chặt kỷ luật thực thi nghiêm minh, toàn hệ thống chính trị sẽ tạo ra một xung lực, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, khắc phục khâu yếu là tổ chức thực hiện, huy động mọi nguồn lực đưa đất nước vững vàng bứt phá trong kỷ nguyên mới.

Thực hiện thắng lợi *Chuyên đề toàn khóa* là yêu cầu khách quan, là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời là nghĩa vụ, là danh dự và trách nhiệm chính trị tối cao của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, của từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Sự bứt phá trong thực hành thực chất nội dung *Chuyên đề* chính là chìa khóa để tạo lập tiền đề vững chắc cả về thế và lực, tích lũy nguồn lực nội sinh to lớn cho dân tộc. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm hướng tới hai cột mốc lịch sử vĩ đại: Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vinh quang (năm 2030) và Kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2045); thấp sáng khát vọng tự lực, tự cường, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; vững vàng sánh vai với các cường quốc năm châu trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội theo đúng di huấn thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7
 Phần thứ nhất	
SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	11
I- Quan điểm của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thời kỳ trước đổi mới	11
II- Quan điểm của Đảng về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới	13
III- Điểm mới trong Chỉ thị số 07-CT/TW về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh	16
IV- Mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố: Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh	21
 Phần thứ hai	
NHỮNG NỘI DUNG CỐT LÕI VÀ GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI	24
I- Nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh	24

- II- Giá trị trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh 41

Phần thứ ba

**YÊU CẦU THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH
HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 47**

- I- Bối cảnh, yêu cầu thực tiễn và định hướng hành động trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước 47
- II- Cụ thể hóa các nhóm giải pháp hành động gắn với các nghị quyết chiến lược của Đảng 49
- Kết luận* 64

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG ThS. NGUYỄN MAI THẢO NHUNG ThS. NGUYỄN HẢI ĐĂNG
Trình bày bìa:	ThS. PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính:	PHẠM THÙY DƯƠNG
Sửa bản in:	QUANG TRUNG - VŨ THỊ THU
Đọc sách mẫu:	HẢI ĐĂNG

In cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại
Địa chỉ:
Số đăng ký xuất bản:
Quyết định xuất bản:
Mã số ISBN:
In xong và nộp lưu chiểu tháng /2026.